

Phân tích ảnh hưởng và cập nhật các tiêu chí mới của chỉ số VN30

Võ Thị Nhật Minh

Trưởng phòng, Phân tích chiến lược TT
minh.vtn@hsc.com.vn
+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0, thay cho Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 3.1. Bộ chỉ số mới này sẽ chính thức có hiệu lực từ tháng 3/2025.
- Một số nội dung thay đổi trong các quy định của chỉ số VN30 bao gồm việc nâng cao các tiêu chí sàng lọc về thanh khoản, bổ sung các quy định liên quan đến LNST, và bổ sung thêm ngưỡng giới hạn tỷ trọng áp dụng 40% đối với nhóm cổ phiếu cùng ngành.
- Nhóm cổ phiếu tài chính (ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm) trong giỏ chỉ số VN30 sẽ bị ảnh hưởng nhiều nhất do đang có tổng tỷ trọng khoảng 59% (dựa trên dự báo chỉ số VN30 cho nửa đầu năm 2025 của HSC). Tỷ trọng của nhóm cổ phiếu trên sẽ giảm xuống 40%, trong khi nhóm cổ phiếu phi tài chính giỏ chỉ số sẽ hưởng lợi do được tăng tỷ trọng.

Những thay đổi chính trong quy định của chỉ số VN30

(1) Tăng tiêu chí sàng lọc thanh khoản trên 300.000 cổ phiếu/ngày và 30 tỷ đồng/ngày. (2) Bổ sung các quy định liên quan đến LNST: Nhóm cổ phiếu có lỗ thuần sẽ bị loại ra khỏi giỏ chỉ số VN30 và chỉ xét các BCTC có ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần. (3) Bổ sung giới hạn tỷ trọng vốn hóa tối đa 40% cho nhóm cổ phiếu cùng ngành trong giỏ chỉ số VN30.

Ngoài ra, HOSE-Index phiên bản 4.0 cũng điều chỉnh mốc thời gian công bố thông tin thay đổi danh mục cổ phiếu thành phần của các chỉ số vào ngày thứ 4 lần thứ 3 của các tháng 1, tháng 7 hàng năm, và công bố thông tin cập nhật cổ phiếu thành phần vào ngày thứ 3 lần thứ 3 của tháng 1, 4, 7 và 10 hàng năm.

Khối lượng mua bán dự kiến của giỏ chỉ số VN30

Hiện tại, kết quả review bán niên chỉ số VN30 cho nửa đầu năm 2025 chưa được công bố. Do đó, dựa trên quy định của chỉ số VN30 và dự báo cho nửa đầu năm 2025 của chỉ số VN30, HSC dự đoán sẽ có những thay đổi như sau:

Chúng tôi dự báo 5 ngân hàng bị giảm tỷ trọng vốn hóa nhiều nhất trong giỏ chỉ số là Techcombank (TCB), Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB), LienViet Post Bank (LPB), VPBank (VPB) và MB Bank (MBB), trong khi 5 công ty được hưởng lợi nhiều nhất từ quy định tăng tỷ trọng vốn hóa bao gồm Tập đoàn Hòa Phát (HPG), CTCP Thế Giới Di Động (MWG), Vinhomes (VHM), Vinamilk (VNM) và Vingroup (VIC).

Theo thông tin trong Bộ chỉ số HOSE-Index được ban hành ngày 13/1/2024, những quy định mới của chỉ số VN30 sẽ có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày ký (có hiệu lực từ tháng 3/2025), trong khi đợt review chỉ số VN30 gần nhất là vào tháng 4/2025. Chúng tôi chưa biết rằng HSX sẽ điều chỉnh tỷ trọng của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 vào tháng 3/2025 hay sẽ áp dụng quy định mới này trong đợt review vào tháng 4/2025.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 14/1.

Bảng 1: Các thay đổi chính trong quy định mới của chỉ số VN30

	Phiên bản 3.1	Phiên bản 4.0
Thanh khoản	Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch dưới 100.000cp/ngày hoặc giá trị giao dịch dưới 10 tỷ đồng sẽ bị loại ra khỏi giỏ VN30	Các cổ phiếu có khối lượng giao dịch dưới 300.000cp/ngày hoặc giá trị giao dịch dưới 30 tỷ đồng sẽ bị loại ra khỏi giỏ VN30
Lợi nhuận thuần	N/a	Lợi nhuận thuần được lấy từ BCTC bán niên gần nhất đã được soát xét, hoặc BCTC thường niên của các công ty niêm yết đã được kiểm toán
Giới hạn tỷ trọng	N/a	Mức tỷ trọng lớn nhất là 40% đối với các công ty cùng ngành
Ngày công bố	Thứ Hai thuộc tuần thứ 3 của tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10	Thứ Tư thuộc tuần thứ 3 của tháng 1, tháng 4, tháng 7, tháng 10

Nguồn: HSX, HSC

Tỷ trọng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30 sẽ thay đổi đáng kể

Những quy định của Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0 đã được điều chỉnh để phù hợp với tình hình thực tế, nhằm đảm bảo tính ổn định và chất lượng của chỉ số cũng như cải thiện thanh khoản của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số. Tuy nhiên, các cổ phiếu thành phần trong giỏ chỉ số sẽ bị ảnh hưởng về mặt tỷ trọng trong ngắn hạn.

Những thay đổi & cải tiến trong phiên bản 4.0

Trong các quy định của Bộ chỉ số HOSE-Index phiên bản 4.0, có tổng cộng 5 thay đổi, bao gồm: (1) tăng tiêu chí sàng lọc thanh khoản, (2) bổ sung các quy định liên quan đến lợi nhuận thuần, (3) bổ sung giới hạn tỷ trọng vốn hoá tối đa 40%, (4) cập nhật thông tin về Tiêu chuẩn phân loại ngành toàn cầu (GICS), (5) điều chỉnh thời gian công bố thông tin của HSX. Trong đó, nội dung điều chỉnh thứ 3 có tác động mạnh nhất đến sự thay đổi tỷ trọng vốn hóa của các cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30.

Ý nghĩa của những thay đổi và cải tiến trong phiên bản mới

(1) Việc tăng khối lượng giao dịch và giá trị giao dịch khớp lệnh nhờ cơ chế chọn lọc cổ phiếu giúp tăng thanh khoản của cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30.

(2) Việc bổ sung thêm tiêu chí LNST tích cực giúp cải thiện chất lượng cổ phiếu trong giỏ chỉ số VN30, khẳng định rằng tất cả công ty nằm trong giỏ chỉ số đều có yếu tố nền tảng vững chắc.

(3) Tỷ trọng tối đa của cổ phiếu thuộc cùng ngành trong giỏ chỉ số VN30 được giới hạn ở mức 40%, góp phần tạo nên sự ổn định của cấu trúc ngành và hạn chế rủi ro một ngành trở nên chiếm ưu thế tuyệt đối trong giỏ chỉ số.

Dự báo thay đổi tỷ trọng cổ phiếu và khối lượng mua bán của các quỹ ETF

Chỉ số VN30 hiện đóng góp khoảng 69,37% tổng vốn hóa thị trường của các cổ phiếu niêm yết trên sàn HOSE. Chỉ số VN30 là cơ sở cho các hợp đồng tương lai được niêm yết hoặc giao dịch trên HNX, và cũng là tiêu chí sàng lọc danh mục cổ phiếu cho chứng quyền có bảo đảm trên HSX.

Chỉ số VN30 cũng là cơ sở để tham chiếu cho 4 quỹ ETF được niêm yết trên sàn HOSE (DCVFM VN30 ETF, KIM Growth VN30 ETF, SSIAM VN30 ETF và MAFN VN30 ETF). Bất kỳ sự thay đổi nào về tỷ trọng, các quỹ ETF này sẽ mua vào hoặc bán ra cổ phiếu nhằm tái cơ cấu danh mục đầu tư.

Dựa trên dự báo của HSC hiện tại cho chỉ số VN30 trong nửa đầu năm 2025 và những quy định mới của chỉ số VN30, chúng tôi đưa ra ước tính như được trình bày trong Bảng 2. Theo đó, tất cả các cổ phiếu thuộc ngành tài chính trong giỏ chỉ số VN30 (ngân hàng, môi giới chứng khoán và bảo hiểm) sẽ bị giảm tỷ trọng trong khi cổ phiếu của các ngành còn lại sẽ tăng tỷ trọng.

Chúng tôi dự báo 5 cổ phiếu bị giảm tỷ trọng nhiều nhất trong giỏ chỉ số là TCB (-2,5%), ACB (-2,3%), LPB (-1,9%), VPB (-1,8%) và MBB (-1,6%) trong khi 5 cổ phiếu được hưởng lợi nhiều nhất từ quy định tăng tỷ trọng bao gồm HPG (+3,4%), MWG (+3,1%), VHM (+2,6%), VNM (+2,3%) và VIC (+2,1%).

Bốn quỹ ETF lấy chỉ số VN30 làm cơ sở có thể sẽ bán ra một lượng đáng kể cổ phiếu TCB (9,8 triệu cổ phiếu), VPB (9,3 triệu cổ phiếu), ACB (8,5 triệu cổ phiếu), MBB (7,1 triệu cổ phiếu) và SHB (6,6 triệu cổ phiếu), trong khi đó mua vào một lượng lớn cổ phiếu HPG (12 triệu cổ phiếu), VHM (6,1 triệu cổ phiếu), MWG (4,9 triệu cổ phiếu), VIC (4,8 triệu cổ phiếu), VRE (3,8 triệu cổ phiếu) và VNM (3,5 triệu cổ phiếu).

Chúng tôi lưu ý rằng đây là những dự báo ban đầu do kết quả review chỉ số VN30 cho nửa đầu năm 2025 chưa được công bố. Chúng tôi sẽ cập nhật dự báo khi có thông tin chi tiết.

Bảng 2: Ước tính cổ phiếu mua vào/bán ra của các quỹ ETF thuộc giỏ chỉ số VN30

Mã CK	Giới hạn tỷ trọng (48% đối với ngành tài chính)	Tỷ trọng của VN30 T1/2025 (dự báo của HSC)	Thay đổi	DCVFM VN30 ETF	KIM Growth VN30 ETF	MAFM VN30 ETF	SSIAM VN30 ETF	Tổng cộng	Tác động
HPG	10.0%	6.6%	3.4%	8,608,307	2,247,060	956,308	217,362	12,029,038	0.8
MWG	8.0%	4.9%	3.1%	3,560,039	929,291	395,489	89,892	4,974,711	0.8
VHM	6.8%	4.2%	2.7%	4,377,306	1,142,625	486,281	110,528	6,116,741	1.4
VNM	6.1%	3.7%	2.4%	2,545,468	664,453	282,779	64,274	3,556,975	1.5
VIC	5.5%	3.3%	2.1%	3,492,781	911,734	388,018	88,194	4,880,726	1.6
MSN	5.0%	3.0%	2.0%	1,970,826	514,452	218,942	49,764	2,753,983	0.6
VJC	3.5%	2.1%	1.4%	907,029	236,765	100,763	22,903	1,267,460	0.8
VRE	1.8%	1.1%	0.7%	2,767,578	722,432	307,454	69,882	3,867,345	0.7
GAS	0.9%	0.6%	0.4%	356,658	93,100	39,622	9,006	498,386	0.9
SAB	0.9%	0.6%	0.4%	429,578	112,134	47,722	10,847	600,281	1.0
PLX	0.6%	0.4%	0.2%	386,880	100,989	42,979	9,769	540,617	0.7
GVR	0.5%	0.3%	0.2%	487,181	127,171	54,122	12,301	680,775	0.4
BCM	0.3%	0.2%	0.1%	126,058	32,905	14,004	3,183	176,151	0.4
FPT	10.0%	10.0%	0.0%	381	100	42	10	533	0.0
BVH	0.2%	0.3%	-0.1%	(113,604)	(29,655)	(12,620)	(2,869)	(158,748)	(0.2)
BID	0.5%	0.8%	-0.3%	(422,236)	(110,218)	(46,907)	(10,662)	(590,022)	(0.2)
TPB	1.0%	1.5%	-0.5%	(2,021,613)	(527,710)	(224,584)	(51,046)	(2,824,953)	(0.3)
VIB	1.4%	2.1%	-0.7%	(2,279,616)	(595,057)	(253,245)	(57,561)	(3,185,479)	(0.4)
CTG	1.5%	2.2%	-0.7%	(1,232,728)	(321,784)	(136,945)	(31,127)	(1,722,584)	(0.3)
SHB	1.6%	2.3%	-0.7%	(4,764,185)	(1,243,614)	(529,260)	(120,297)	(6,657,356)	(0.6)
SSB	1.6%	2.3%	-0.8%	(2,820,128)	(736,149)	(313,292)	(71,209)	(3,940,778)	(1.1)
SSI	1.6%	2.4%	-0.8%	(2,101,703)	(548,616)	(233,481)	(53,068)	(2,936,868)	(0.2)
VCB	2.8%	4.1%	-1.3%	(940,885)	(245,603)	(104,524)	(23,758)	(1,314,769)	(0.8)
HDB	2.8%	4.1%	-1.3%	(4,011,608)	(1,047,166)	(445,655)	(101,294)	(5,605,722)	(0.4)
STB	3.3%	4.8%	-1.6%	(2,885,118)	(753,114)	(320,512)	(72,850)	(4,031,593)	(0.3)
MBB	3.5%	5.2%	-1.7%	(5,136,376)	(1,340,768)	(570,607)	(129,695)	(7,177,445)	(0.6)
VPB	3.9%	5.8%	-1.9%	(6,678,104)	(1,743,212)	(741,879)	(168,624)	(9,331,819)	(0.8)
LPB	4.1%	6.0%	-1.9%	(4,114,539)	(1,074,034)	(457,090)	(103,893)	(5,749,556)	(1.5)
ACB	4.9%	7.2%	-2.3%	(6,152,161)	(1,605,923)	(683,452)	(155,344)	(8,596,879)	(1.1)
TCB	5.4%	7.9%	-2.6%	(7,027,792)	(1,834,492)	(780,727)	(177,453)	(9,820,464)	(0.7)
Ngành tài chính	40.0%	59.0%	-19.0%						
Các ngành khác	60.0%	41.0%	19.0%						
Tổng cộng	100.0%	100.0%							

Nguồn: HSC ước tính

Bảng 3: Các cổ phiếu trên TTCK Việt Nam được đề cập đến trong báo cáo này

Mã CK	Ngành*	Thị giá (đồng)	Vốn hóa (triệu USD)	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (đồng)
HPG	Vật liệu – Kim loại công nghiệp	26,000	6,522	Mua vào	38,8
MWG	Tiêu dùng – Bán lẻ	57,700	3,299	Mua vào	75,8
VHM	Phát triển BĐS	40,400	6,468	Tăng tỷ trọng	44,6
VNM	Hàng tiêu dùng thiết yếu - TP&ĐU, Thuốc lá	61,800	5,052	Tăng tỷ trọng	77,1
VIC	Đa ngành	40,750	5,974	Năm giữ	42,6
MSN	Hàng tiêu dùng thiết yếu - TP&ĐU, Thuốc lá	67,300	3,681	Mua vào	97,2
VJC	Vận tải	99,300	2,102	Năm giữ	105,0
VRE	Phát triển BĐS	17,000	1,494	Tăng tỷ trọng	21,8
GAS	Năng lượng - Dầu khí	67,000	6,124	Mua vào	85,0
SAB	Hàng tiêu dùng thiết yếu - TP&ĐU, Thuốc lá	53,600	2,732	Tăng tỷ trọng	69,6
PLX	DVTI - Khí	39,000	1,982	Tăng tỷ trọng	45,3
FPT	Công nghệ thông tin	148,800	8,548	Tăng tỷ trọng	160,8
BVH	Bảo hiểm	49,000	1,447	Tăng tỷ trọng	58,2
BID	Ngân hàng	39,950	7,530	Mua vào	45,2
TPB	Ngân hàng	16,100	1,654	Tăng tỷ trọng	19,0
VIB	Ngân hàng	19,450	2,275	Tăng tỷ trọng	22,1
CTG	Ngân hàng	37,400	7,970	Mua vào	45,3
SSI	Dịch vụ tài chính	24,400	1,865	Mua vào	29,5
VCB	Ngân hàng	91,900	20,222	Mua vào	112,9
HDB	Ngân hàng	22,350	3,001	Mua vào	27,0
STB	Ngân hàng	36,400	2,620	Mua vào	41,0
MBB	Ngân hàng	21,500	5,165	Mua vào	28,3
VPB	Ngân hàng	18,700	5,716	Mua vào	23,0
LPB	Ngân hàng	30,600	3,611	Bán ra	17,6
ACB	Ngân hàng	24,950	4,352	Mua vào	34,7
TCB	Ngân hàng	23,950	6,601	Mua vào	31,1

Ghi chú: *Theo định nghĩa của HSC
Nguồn: HSC

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn